Kinh nghiệm triển khai tự đánh giá các trường ĐH

PGS.TS. Nguyễn Công Khanh

Hà Nội, 10/9/2007

Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác kiểm định chất lượng GD

- Luật Giáo dục được thông qua ngày 14/6/2005
- Nghị định số 75/2006/NĐ-CP 2/8/2006 v/v quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục
- QĐ số 38/2004/QĐ-BGD&ĐT 2/12/2004 v/v quy định tạm thời về kiểm định chất lượng các trường ĐH
- QĐ số 27/2006/QĐ-BGDĐT 27/6/2006 v/v bổ sung, sửa đổi một số điều của QĐ 38

Các văn bản sắp ban hành

- Quy định về tổ chức kiểm định độc lập
- Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định trường ĐH, CĐ, TCCN
- Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chương trình của các trường ĐH, CĐ, TCCN
- Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường … (ban hành riêng cho ĐH, CĐ, TCCN)
- Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình … (ban hành riêng cho ĐH, CĐ, TCCN)

1. Hội đồng tự đánh giá

- Các Hội đồng tự đánh giá do Hiệu trưởng làm Chủ tịch Hội đồng thường làm việc thuận lợi hơn và khẩn trương hơn.
- Hội đồng TĐG có 1 Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo làm Phó chủ tịch thường trực. Điều này mới được pháp lý hoá trong quy định.
- Các nhóm công tác trong Ban Thư ký giúp việc cho Hội đồng phải là những người có năng lực, có trách nhiệm và không quá bận rộn.

- Huy động được toàn bộ nhà trường tham gia bằng cách có đại diện của các Phòng, Ban, Khoa, Bộ môn, đoàn thể, đại diện giảng viên… để thuận lợi cho việc thu thập thông tin và minh chứng. Có thể 1 người đại diện cho nhiều bộ phận khác nhau để số lượng tham gia không quá lớn nhưng vẫn đủ thành phần
- Hội đồng cần quán triệt được mục đích của tự đánh giá là để tự hoàn thiện mình bao gồm các khâu: xác định những tồn tại, đề ra biện pháp khắc phục và thực hiện các biện pháp đó nhằm cải tiến chất lượng. Tự đánh giá là 1 quá trình liên tục.

2. Kế hoạch tự đánh giá

- Kế hoạch tự đánh giá phải phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, tránh những thời kỳ cao điểm như: tuyển sinh đại học- cao đẳng, thi học kỳ, các sự kiện lớn của trường…
- Kế hoạch tự đánh giá phải rõ ràng, cụ thể, phân công trách nhiệm cho từng cá nhân, có lịch cụ thể để triển khai thực hiện.
- Nếu kế hoạch không khả thi thì phải kịp thời điều chỉnh, nhưng không nên điều chỉnh quá nhiều.

3. Thông tin và minh chứng

- Thông tin và minh chứng là các kết quả điều tra theo phương pháp định lượng thường có tính thuyết phục cao hơn theo các phương pháp định tính. Nhưng phải rất chú ý đến tính đại diện của mẫu. Cẩn thận trong chọn mẫu.
- Nên kết hợp các phương pháp thu thập khác nhau để tăng độ tin cậy của thông tin và minh chứng.
- Cần văn bản hoá các quyết định của nhà trường và có hệ thống lưu trữ một cách khoa học để phục vụ cho công tác quản lý và công tác đánh giá, hồi cứu sau này.

4. Tự đánh giá và cải tiến chất lượng

- Tự đánh giá nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng nên quá trình này <u>không chỉ có đánh giá thực trạng mà phải bao gồm cả quá trình cải tiến chất lượng</u>.
- Sau khi chỉ ra thực trạng, đề ra các biện pháp khắc phục, cần thực hiện các biện pháp đó theo hướng cải tiến chất lượng, báo cáo kết quả đạt được. 20 trường ĐH đợt 1, 2 chưa làm được việc này.

5. Viết báo cáo tự đánh giá:

- Tuân thủ chính xác theo bản hướng dẫn tự đánh giá (Phần: *mẫu báo cáo tự đánh giá*)
- Mỗi tiêu chí cần có đủ các nội dung sau:
  - Mô tả ngắn gọn về hoạt động của trường liên quan đến tiêu chí;
  - Chỉ ra những điểm mạnh, tồn tại, nguyên nhân;
  - Đề ra các giải pháp khắc phục: cụ thể, phù hợp và khả thi;
  - Xác định mức đạt được của mỗi tiêu chí.
- Cần phải có khâu biên tập để báo cáo được trình bày nhất quán, hạn chế tối đa các lỗi không đáng có (lỗi chính tả).

6. Cần làm quen với phương pháp định tính trong đánh giá

- Trong kiểm định chủ yếu dùng các phương pháp định tính do mẫu nhỏ, số liệu không đầy đủ nhưng đòi hỏi phải phân tích sâu. Phương pháp này cần được tiếp tục nghiên cứu.
- Cần phải làm quen và chấp nhận với một số khái niệm mơ hồ nhưng được sử dụng rất nhiều trong đánh giá như: phù hợp, thích hợp (appropriate), hợp lý (reasonable), đủ (adequate), hữu ích (useful), hiệu quả (effective), định kỳ (periodly)…

7. Tư vấn tự đánh giá và sự hỗ trợ ở bên ngoài

- Tư vấn tự đánh giá rất quan trọng đối với các trường.
- Nhưng các trường được quyền mời hoặc không mời tư vấn tự đánh giá.
- Sự hỗ trợ bên ngoài là quan trọng. Bộ tiếp tục hỗ trợ thông qua việc tổ chức các hội thảo hoặc các khoá tập huấn đào tạo nâng cao kỹ năng tự đánh giá cho các trường.

Tư vấn giám sát và hỗ trợ các trường triển khai tự đánh giá

Mỗi trường trong quá trình tư vấn đều được các chuyên gia tư vấn về KĐCL hỗ trợ tư vấn trực tiếp:

- Lần I: Giúp trường xem xét, đánh giá tính phù hợp của các minh chứng, hướng dẫn cách viết các báo cáo tiêu chí
- Lần II: Giúp trường sửa chữa hoàn thiện các báo cáo tiêu chí, hướng dẫn viết các báo cáo tiêu chuẩn
- Lần III: Giúp trường hoàn thiện các báo cáo tiêu chuẩn và hướng dẫn viết báo cáo tổng thể
- Lần IV: Giúp trường hoàn thiện báo cáo tổng thể

Ngoài ra các trường còn được nhóm chuyên gia KĐCL tư vấn từ xa (đọc, nhận xét, góp ý cách sửa chữa, hoàn thiện báo cáo tổng thể)

Những thuận lợi/ khó khăn trong quá trình triển khai kế hoạch tự đánh giá tại các trường

Mỗi trường có những thuận lợi/khó khăn riêng, tuy nhiên có thể thấy có một số điểm chung:

Thuận lợi:

- Các trường nhận thức được mục đích và tầm quan trọng của tự đánh gía theo bộ tiêu chuẩn KĐCL.
- Lãnh đạo các trường quan tâm chỉ đạo thông qua việc quán triệt mục đích/ yêu cầu TĐG, thành lập Hội đồng tự đánh giá và phân công nhóm chuyên trách, chỉ đạo xây dựng kế hoạch TĐG, giám sát tiến độ thực hiện, tham dự các buổi làm việc của Hội đồng với chuyên gia tư vấn.
- Các trường được hỗ trợ, tạo điều kiện trong suốt quá trình thực hiện kế hoạch TĐG (được tập huấn kỹ năng, hỗ trợ chuyên gia tư vấn, hỗ trợ một phần kinh phí, tài liệu...).

Những khó khăn trong quá trình triển khai kế hoạch tự đánh giá tại các trường

Khó khăn (1):

- Tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn KĐCL... là những công việc rất mới lạ với các trường. Đặc biệt là cách tiếp cận tự đánh gia theo tiêu chuẩn/ tiêu chí dựa trên bằng chứng (cách phân tích MC, viết BC tiêu chí/tiêu chuẩn...).
- Các trường chưa ý thức hết ý nghĩa của tự đánh giá KĐCL, chưa lường hết sự vất vả, tốn công, tốn sức của qúa trình tự đánh giá, vì thế chưa đầu tư thích đáng.
- Các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá và nhóm chuyên trách thường là cán bộ quản lí hoặc là giảng viên kiêm nhiệm, bận nhiều công việc, nên chưa đầu tư thời gian thoả đáng và chưa quan tâm đúng mức đến hoạt động này

Những khó khăn trong quá trình triển khai kế hoạch tự đánh giá tại các trường

Khó khăn (2):

- Các đơn vị đặt kế hoạch triển khai tự đánh giá nhưng chưa có biện pháp giám sát chặt chẽ việc thực hiện, đảm bảo tính hiệu quả.
- Nhiều chuyên viên của các nhóm chuyên trách chưa được tập huấn bồi dưỡng các kỹ thuật thu thập, xử lý thông tin, minh chứng, chưa biết cách viết báo cáo tiêu chí/tiêu chuẩn.
- Công tác lưu trữ dữ liệu chưa thực hiện tốt. Việc điều tra khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ người học/người dạy/cán bộ quản lý/ nhà tuyển dụng chưa được các trường chú ý.
- Hội đồng tự đánh giá và nhóm chuyên trách còn lúng túng, đặc biệt khi xây dựng mẫu phiếu khảo sát/ phỏng vấn. Khi thu thập minh chứng gặp khó khăn trong việc xác định mức độ phù hợp của minh chứng với nội hàm của mỗi tiêu chí.

Nhận xét tổng quát về các báo cáo tự đánh giá của các trường

- Chất lượng của một số báo cáo tự đánh giá chưa đáp ứng yêu cầu: giống báo cáo thành tích, báo cáo tổng kết cuối năm.

- Cách viết một số báo cáo tiêu chí còn nặng cảm tính, nghèo minh chứng, thiên về mô tả liệt kê, thiếu sự phân tích thoả đáng dựa trên minh chứng, đưa ra những nhận định chủ quan không dựa trên bằng chứng, kế hoạch hành động còn chung chung...

- Văn phong báo cáo tiêu chí không thống nhất (do nhiều người viết), nhiều chỗ trùng lặp và chưa đáp ứng đúng yêu cầu của báo cáo tự đánh giá phục vụ mục đích cái tiến nâng cao chất lượng và đăng ký kiểm định.

Các trường được mong đợi làm gì trong quá trình tự đánh giá và tiếp sau đó ?

- Có sự rà soát trong (tự đánh giá) theo một quy trình được kiểm soát chặt chẽ, công phu và với sự tham gia đánh giá của các thành viên bên ngoài
- Sử dụng một cách hiệu quả và hợp lý các chuyên gia tư vấn
- Công bố những thông tin đầy đủ, trung thực về chất lượng và các chuẩn mực đơn vị đạt được
- Sử dụng các kết quả điều tra khảo sát sinh viên/người tốt nghiệp/ nhà tuyển dụng để điều chỉnh các hoạt động đào tạo

Xin cảm ơn các quý vị đại biểu